

Số: 224 /KH-TTYIBS

Bình Sơn, ngày 17 tháng 01 năm 2018

## KẾ HOẠCH

### Triển khai hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2018

Căn cứ báo cáo số 83/BC-CCATTP ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm về Kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch quý I năm 2018 công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2018 như sau:

#### I. MỤC TIÊU CHUNG:

##### 1. Mục tiêu:

Đảm bảo ATTP trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân, phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế trong tình hình mới, hạn chế ngộ độc thực phẩm (NĐTP) và các bệnh lây truyền qua thực phẩm.

##### 2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Năm 2018, hệ thống quản lý ATTP từ tuyến huyện đến tuyến xã để đảm bảo duy trì thường xuyên:

- Tuyến huyện:

+ 95 % cơ sở thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu về VSATTP.

+ 96 % mẫu giám sát môi trường đạt yêu cầu VSATTP

- Tuyến xã:

+ Thực hiện ký cam kết: 85 %

+ 92 % cơ sở thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu về VSATTP.

2.2. Không để xảy ra ngộ độc cấp tính từ 30 người mắc trở lên. Tỷ lệ mắc NĐTP cấp tính được báo cáo dưới 7 người/100.000 dân.

#### II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

- Tham mưu Ban giám đốc Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn ban hành các kế hoạch văn bản liên quan đến ATTP; sự chỉ đạo của Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác đảm bảo ATTP; vai trò chỉ đạo điều hành của Ban chỉ đạo liên ngành (gọi tắt là BCD), phối hợp đồng bộ của các ban, ngành đoàn thể trong việc quản lý ATTP.

- Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về ATTP. Chỉ đạo tuyến xã tham mưu cho Đảng ủy và UBND xã về công tác ATTP tại địa phương. Nâng



cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý ATTP, đáp ứng yêu cầu được giao.

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông tập trung vào nhóm đối tượng nhằm thay đổi hành vi về ATTP. Xây dựng và phát triển các kỹ năng truyền thông; nâng cao số lượng, chất lượng các tài liệu và thông điệp truyền thông về ATTP, nhằm nâng cao kiến thức, thực hành về ATTP cho các nhóm đối tượng: người lãnh đạo, người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm pháp luật về ATTP:

- + Tăng cường giám sát, kiểm tra các cơ sở sản xuất, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố và giám sát các mối nguy ATTP.

- + Kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện việc sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm, cung ứng thực phẩm cho người tiêu dùng. Đề xuất các cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm.

- Tăng cường thực hiện ký cam kết đảm bảo ATTP trong kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

- Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm

### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN:**

#### **1. Nâng cao năng lực quản lý chất lượng VSATTP :**

1.1. Kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý Nhà nước, kiểm tra về VSATTP từ tuyến huyện đến xã, đảm bảo đủ năng lực quản lý và điều hành các hoạt động về chất lượng VSATTP trong tình hình mới. Hỗ trợ cộng tác viên VSATTP tuyến xã, thị trấn.

1.2. Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác quản lý VSATTP.

Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao về quản lý, nghiệp vụ, hội nghị, hội thảo về VSATTP do tuyến trên tổ chức.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng VSATTP: Tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đặc biệt trong các đợt cao điểm: Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì chất lượng VSATTP và Tết Trung thu.

#### **2. Đẩy mạnh công tác thông tin giáo dục truyền thông đảm bảo chất lượng VSATTP:**

2.1. Triển khai "Tháng hành động vì chất lượng VSATTP" năm 2018.

Hội nghị hưởng ứng Tháng hành động vì ATTP năm 2018 tại các xã, thị trấn.

2.2. Tổ chức triển khai chiến dịch truyền thông đảm bảo ATTP, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt huy động hệ thống loa truyền



thanh ở các xã, thị trấn tham gia tuyên truyền VSATTP; tuyên truyền lưu động; cấp phát băng, đĩa và các sản phẩm truyền thông, tổ chức các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về ATTP. Phần đầu:

2.3. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, cơ sở thực phẩm tổ chức Hội nghị, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề để tuyên truyền Luật ATTP, các quy chuẩn, quy định của nhà nước về VSATTP, cũng như tình hình và mối nguy về VSATTP. Vận động các Ban, ngành, đoàn thể, cơ sở thực phẩm tham gia nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc thực hành VSATTP; tham gia quản lý VSATTP.

2.4. Tăng cường xã hội hóa công tác tuyên truyền về VSATTP. Vận động nhân dân, tổ chức, đoàn thể, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tích cực tham gia, hưởng ứng các hoạt động tuyên truyền trong các đợt cao điểm trong năm: Tết Nguyên đán, Tháng hành động, Tết Trung thu...

2.5. Củng cố hệ thống thông tin liên lạc

Thực hiện chế độ thông kê báo cáo định kỳ các hoạt động về VSATTP theo quy định hiện hành, đảm bảo 100 % các xã, thị trấn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo Quyết định 01/2006/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

### **3. Phòng chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm:**

3.1. Giám sát NĐTP, các bệnh lây truyền qua thực phẩm:

- Hỗ trợ chuyên trách VSATTP cấp xã, thị trấn và các hoạt động kiểm tra, tuyên truyền ở cấp xã, thị trấn thực hiện kế hoạch đảm bảo ATTP TĂĐP năm 2018.

- Triển khai giám sát NĐTP và bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn (ca, vụ, yếu tố nguy cơ...). Chú trọng giám sát các chuyên đề: bếp ăn tập thể, nhà hàng, sản xuất nước đá viên, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố và các lĩnh vực theo phân cấp quản lý nhà nước.

- Điều tra vụ NĐTP xảy ra trên địa bàn, thực hiện thống kê, lấy mẫu thực phẩm nghi ngờ gây NĐTP gửi tuyến trên xét nghiệm tìm nguyên nhân gây NĐTP, báo cáo theo đúng quy trình kỹ thuật và theo quy định của Bộ Y tế.

3.2. Kiểm tra, thẩm định cơ sở đủ điều kiện về ATTP, ký cam kết

- Phối hợp với Phòng Y tế huyện thẩm định cơ sở đủ điều kiện về ATTP cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, sản xuất nước đá viên.

- Kiểm tra và giám sát việc thực hiện các quy định về điều kiện ATTP các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố và các cơ sở thực phẩm thuộc Ngành Y tế quản lý.

- Hỗ trợ tuyến xã tổ chức lớp nói chuyện chuyên đề về VSATTP. Đẩy mạnh thực hiện ký bản cam kết đảm bảo điều kiện VSATTP cho 85 % cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố.

3.3. Triển khai các hoạt động giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm:

- Hậu kiểm chất lượng VSATTP, giám sát mối nguy gây ô nhiễm thực phẩm.



- Trang bị, tập huấn kỹ năng sử dụng test nhanh cho cán bộ làm công tác quản lý ATTP tuyến xã, thị trấn để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát ATTP.

#### **4. Triển khai hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm xã trọng điểm :**

Các xã: Bình Châu, Bình Đông, Bình Thạnh và TT Châu Ô.

Tuyên truyền và kiểm tra VSATTP các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, hướng dẫn cơ sở thực hiện đầy đủ và đúng 10 tiêu chí xây dựng mô hình xã trọng điểm. Tổ chức lớp nói chuyện chuyên đề về VSATTP, đồng thời thực hiện ký cam kết cho các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố.

Các xã trọng điểm có kế hoạch cụ thể triển khai hoạt động năm 2018.

#### **5. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 chương trình mục tiêu Y tế - Dân số:**

Phụ lục 1 (Bảng đính kèm)

#### **IV. KINH PHÍ:**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo VSATTP năm 2018 bao gồm các nguồn: Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, ngân sách địa phương.

#### **V. ĐÁNH GIÁ TỔNG KẾT:**

1. Đánh giá định kỳ hàng quý các hoạt động quản lý chất lượng VSATTP.

2. Sơ kết 6 tháng, tổng kết 1 năm hoạt động nhằm khắc phục những chỉ tiêu chưa đạt được. Phát hiện những khó khăn, trở ngại để giải quyết trong thời gian tới. Phát huy và động viên những kết quả đạt được của từng xã, thị trấn trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Chi cục ATVSTP tỉnh;
- Lãnh đạo TTYTBS;
- Khoa ATTP & DD;
- 25 trạm Y tế xã, thị trấn;
- Lưu VT.







PHỤ LỤC 1  
**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018**  
**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ**  
**DỰ ÁN 4. AN TOÀN THỰC PHẨM**

TT	Xã	Số cơ sở quản lý	Số lượt kiểm tra	Số lượt kiểm tra đạt	Số mẫu kiểm nghiệm	Số mẫu kiểm nghiệm đạt TCVS
1	Bình An	29	52	35		
2	Bình Chánh	50	85	78		
3	Bình Châu	65	117	109	20	24
4	Bình Chương	22	36	33		
5	Bình Dương	17	28	26		
6	Bình Đông	39	69	63	15	14
7	Bình Hải	69	113	110		
8	Bình Hoà	47	81	75		
9	Bình Hiệp	41	67	62		
10	Bình Khương	29	50	46		
11	Bình Long	16	26	24		
12	Bình Minh	34	62	57		
13	Bình Mỹ	55	95	89		
14	Bình Nguyên	56	94	88		
15	Bình Phú	30	52	48		
16	Bình Phước	45	83	76		
17	Bình Tân	5	10	9		
18	Bình Thanh Đông	5	10	9		
19	Bình Thanh Tây	16	30	28		
20	Bình Thạnh	91	152	137	25	24
21	Bình Thới	40	64	62		
22	Bình Thuận	51	89	82		
23	Bình Trị	56	86	79		
24	Bình Trung	45	79	73		
25	TT Châu Ô	153	250	232	30	24
<b>Cộng</b>		<b>1106</b>	<b>1880</b>	<b>1730</b>	<b>90</b>	<b>86</b>
<b>1</b>	<b>Khoa ATVSTP</b>	<b>114</b>	<b>194</b>	<b>185</b>	<b>110</b>	<b>106</b>